

Hành trình về quê cụ Bút Tre

Gần chục năm trước, nhà báo Lại Văn Sâm, người phụ trách chương trình VTV3 có mời tôi về quê làm chương trình thơ Bút Tre. Lại Văn Sâm quê ở Thái Bình nhưng sinh ra ở Phú Thọ quê tôi. Thơ Bút Tre suốt mấy chục năm qua đã trở thành hiện tượng xã hội, trở thành một loại sinh hoạt giải trí rộng rãi khắp trong nhân dân. Thoạt đầu, chương trình định lấy tên là “Bút Tre và Bút Tre trẻ” để nói rằng, cho đến bây giờ, Bút Tre không phải chỉ của một người mà là của một “trường phái” có ổi người đi theo.

Trước khi làm chương trình, chúng tôi về làng cụ Bút Tre để thấp hương tưởng nhớ và xin phép cụ Bút Tre cho đám trẻ ranh hậu sinh được đùa với cụ một tí. Khi sang phà qua huyện Cẩm Khê, chúng tôi gặp nhà thơ Khổng Minh Dự. Thì hoá ra Khổng Minh Dự có quê mẹ cùng huyện với Bút Tre. Nhà văn Ngô Ngọc Bội, tác giả “Ao làng” cũng quê gần đấy.

Cụ Bút Tre tên thật là Đặng Văn Đăng, sinh vào cuối những năm 20 của thế kỷ trước, nguyên Trưởng ty văn hóa, nguyên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo tỉnh Phú Thọ.

Cụ Đặng Văn Đăng là một người nổi tiếng giản dị, liêm khiết, được cán bộ và nhân dân trong tỉnh rất kính trọng. Cụ làm thơ để chơi, để cười chứ đâu cần đến sự nổi tiếng. Những người cùng nhiệm sở lúc bấy giờ xin cụ đem thơ in thành sách. Trước sau có đến vài ba tập mỏng, chỉ mấy chục trang. Bìa sách vẽ rất thật thà, có hình cây tre và ngòi bút. Cuối đời, nhà thơ lớn Tản Đà có mấy dòng tứ tuyệt “Mười mấy năm rời ngọn bút lông/ Bâng khuâng không gợn chút hơi đồng/ Bây giờ anh đổi lông ra sắt/ Cách kiếm ăn đời có nhon không?”. Cụ Đặng Văn Đăng không dùng bút lông mà cũng chẳng nhận mình là bút sắt, chỉ sản khoai mọc mọc mà nhận Bút Tre làm danh “Làng ta có một cái núi voi/ Đủ cả đầu đuôi, đủ cả vôi/ Voi cũng thi đua voi sản xuất/ Đầu thì trồng sắn, đít trồng khoai”. Đây là cụ lấy núi ra để cười. “Con đò dịch sang ngang/ Sau lưng lại thấy cái làng thò ra”. Hai chữ gây cười là chữ dịch và chữ thò. Sau này, đám hậu sinh nhại thơ cụ, nhưng những chữ đắt như thế rất hiếm. Cái mà đám hậu sinh đem nhân giống nhiều nhất từ thơ Bút Tre là hiện tượng bất chấp ngữ pháp, bất chấp âm vận. Đại thể “Nước ta đất rộng mệnh mang/ Tuyên Quang, Phú Thọ lại càng Lào Cai”. Chữ càng trong tiếng Việt là từ chỉ mức độ, chỉ đi với tính từ, động từ, ví dụ “càng đánh càng thắng” hoặc “càng hay” chứ không thể đi với danh từ. “Lại càng Lào Cai” thì sượng khoái lắm. Cụ Đăng tài thật. Chương trình phát sóng trên truyền hình đêm ấy chỉ có thể lấy ra dăm bảy bài trong hàng mấy trăm bài của Bút Tre. Nhiều bài không dám đọc lại, chép lại, vì nhiều chữ tục quá.

Có một người cùng quê, tôi xin được giấu tên, đã viết bài vut Bút Tre trên báo Văn Nghệ (khoảng năm 1961 hoặc 1962). Trong bài phê phán ấy có trích nhiều thơ Bút Tre. Lũ sinh viên bọn tôi khi ấy khoái thơ cụ quá, đồ xô đi tìm. Tôi về quê mang được vài tập về Hà Nội, bạn bè thì nhau chép. (Lúc ấy chưa có phôtô như bây giờ). Mấy năm tiếp sau và trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dân thợ thuyền, lính tráng vừa truyền thơ Bút Tre vừa sáng tác thêm. Cho đến nỗi bây giờ Bút Tre truyền miệng, không biết đâu là của cụ Đăng hay không phải cụ Đăng. Năm 1967, nhà thơ Lưu Quang Vũ ở Lạng Sơn về, có đọc cho tôi nghe mấy dòng thơ đề tranh của Ty Y tế tỉnh ấy. Tranh vẽ một người đàn bà đang vạch vú cho con bú. Mục đích rất rõ rệt: Phải cho con bú thế nào cho hợp vệ sinh và đảm bảo sức khoẻ sinh sản. Chỉ bốn dòng thơ thôi, ý tứ khúc triết, không chệ vào đâu được. Phải cái thơ nhiều vú quá: “Nếu hết sữa ta thì cho bú/ Hết vú này đến vú bên kia/ Sữa nhiều ta phải phân chia/ Hôm này vú nọ hôm kia vú này”. Lại thêm một Bút Tre nữa. Cũng hồi ấy ở Quảng Bình có cụ Nguyễn Tư Thoan, cán bộ lãnh đạo gương mẫu mọi mặt. Nhưng thơ cụ Thoan

cũng na ná như thơ cụ Đăng. Có thể chép: “Trên đường xe chạy bon bon/ Nhìn bông lúa chín hạt tròn hạt vuông”. Thóc tròn đã lạ mà thóc vuông thì thật kinh ngạc. Thơ ngày ấy gây cười và có ích vì cười lành mạnh. Còn hơn chán thú thơ chẳng gây vui, gây buồn cho ai.

(Tiền phong số 261)